

Số: /QĐ-UBND

Yên Thế, ngày tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép vận chuyển khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường,
khai thác trong thửa đất của hộ ông Nguyễn Văn Phong
đang sử dụng đất tại xã Đông Hưu

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản; số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 Quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; số 164/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 về phí bảo vệ môi trường trong khai thác khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 152/2015/TT-BTC ngày 02/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế tài nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2017/NQ-HĐND ngày 13/7/2017 của HĐND tỉnh Bắc Giang quy định mức thu và tỷ lệ điều tiết phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Bắc Giang: Số 06/QĐ-UBND ngày 01/3/2024 về quy định giá tính thuế tài nguyên năm 2024 đối với các loại tài nguyên khai thác trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; số 967b/QĐ-UBND ngày 31/8/2023 về việc ủy quyền thực hiện một số nội dung về lĩnh vực tài nguyên khoáng sản trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Theo đề nghị của ông Nguyễn Văn Phong tại đơn đề nghị khai thác khoáng sản đất san lấp ngày 13/3/2024 và Biên bản thẩm định của Phòng Tài nguyên và Môi trường về việc cấp phép khai thác khoáng sản của ông Nguyễn Văn Phong tại xã Đông Hưu ngày 26/3/2024;

Theo đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 396/TTr-TNMT ngày 01/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép hộ ông Nguyễn Văn Phong vận chuyển khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường, khai thác trong quá trình san gạt, hạ cốt nền để xây nhà ở tại thửa đất số 465, tờ bản đồ số 66, tổng diện tích 2.157,8m², trong đó: Đất ở 400m², đất trồng cây lâu năm 1.757,8m², số phát hành BX 983233, cấp ngày 10/02/2015, địa chỉ thửa đất thôn Trại Tre, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế, cụ thể như sau:

1. Diện tích khu vực khai thác: 1.173m² (*Bằng chữ: Một nghìn một trăm bảy mươi ba mét vuông*), khu vực khai thác đất san lấp được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định trên bản đồ tỷ lệ 1/500, hệ tọa độ VN-2000 được đơn vị tư vấn Công ty TNHH Một thành viên thăm dò khai thác và xây dựng công trình mỏ Miền Bắc lập ngày 12/3/2024 (*Có phụ lục kèm theo*).

2. Mức sâu khai thác: Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công khai thác đất san lấp cốt độ cao san gạt mặt bằng, hạ cốt nền đến cốt +29m (Thấp hơn mặt nền nhà của gia đình ông Nguyễn Văn Phong là 0,3m), khai thác khoáng sản đất san lấp theo đúng bản vẽ thiết do Công ty TNHH Một thành viên thăm dò khai thác và xây dựng công trình mỏ Miền Bắc.

3. Trữ lượng khoáng sản được phép đưa vào thiết kế khai thác đất san lấp khối lượng 2.865m³.

4. Trữ lượng khai thác: Khối lượng đất san lấp 2.865m³ đất dư thừa vận chuyển ra khỏi khu vực san gạt, hạ cốt nền của ông Nguyễn Văn Phong vận chuyển làm vật liệu đất san lấp dự án Khu dân cư trung tâm xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế và dự án Khu dân cư Tân Luận, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang.

5. Tuyến đường vận chuyển:

- Từ địa điểm san gạt, hạ cốt nền theo tuyến đường bê tông đi đường tỉnh lộ 242 → đường TL 294 → đường TL 292 qua xã Đồng Hưu, Hương Vĩ, thị trấn Bó Hạ, Tân Sỏi, Đồng Lạc đến địa điểm đổ đất dự án Khu dân cư trung tâm xã Đồng Lạc, huyện Yên Thế.

- Từ địa điểm san gạt, hạ cốt nền theo tuyến đường bê tông đi đường tỉnh lộ 242 → đường TL 294 → đường TL 292 → đường đi qua xã Đào Mỹ, Tiên Lục, Tân Thanh, thị trấn vôi huyện Lạng Giang đến địa điểm đổ đất dự án Khu dân cư Tân Luận, thị trấn Vôi, huyện Lạng Giang.

6. Thời hạn khai thác: 15 ngày kể từ ngày ký quyết định.

Điều 2. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức:

1. Đối với ông Nguyễn Văn Phong:

1.1. Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước về khoáng sản đã khai thác trong diện tích 1.173m², khối lượng đất khai thác vận chuyển đi 2.865m³, tổng số tiền là **22.519.895** đồng tại Chi cục Thuế khu vực Tân Yên - Yên Thế, cụ thể như sau:

- Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản 01 (một) lần tại Chi cục Thuế khu vực Tân Yên - Yên Thế đối với trữ lượng khoáng sản (2.865m^3) được phép khai thác đất làm vật liệu san lấp với tổng số tiền là **4.199.796** đồng (*áp dụng quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ*).

- Kê khai, nộp thuế tài nguyên đối với khối lượng 2.865m^3 đất khai thác, vận chuyển ra khỏi khu vực san gạt, hạ cốt nền làm san lấp mặt bằng với số tiền là **10.315.289** đồng.

- Kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường (*đối với khối lượng 2.865m^3 đất khai thác, vận chuyển ra ngoài khu vực dự án làm nguyên liệu san lấp mặt bằng*), tổng số tiền là **8.004.810** đồng.

1.2. Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản đất san lấp đúng theo đúng tọa độ, diện tích, ranh giới khu vực đã được UBND huyện cho phép; khai thác đúng mức sâu, trữ lượng quy định tại Điều 1 của Quyết định này này. Phải báo cáo đúng sản lượng cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền; trong quá trình khai thác, nếu phát hiện khoáng sản khác có ích đi kèm phải dừng ngay việc khai thác, đồng thời có văn bản báo cáo gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra báo cáo UBND huyện xem xét, quyết định.

1.3. Trước khi khai thác khoáng sản phải thực hiện:

- Tổ chức cắm mốc giới (theo quy cách mốc địa giới hành chính cấp xã) và đề nghị Phòng Tài nguyên và Môi trường bàn giao mốc giới các điểm góc khu vực khai thác tại thực địa, quản lý mốc giới khu vực khai thác đất san lấp của mình trong suốt quá trình hoạt động.

- Thông báo bằng văn bản về thời gian khai thác, số lượng phương tiện, thiết bị phục vụ khai thác, vận chuyển khoáng sản với Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Đồng Huru; sao gửi 01 bộ hồ sơ khai thác khoáng sản được duyệt cho UBND xã Đồng Huru.

- Niêm yết công khai các thông tin tại khu vực san gạt, hạ cốt nền tại trụ sở UBND các xã Đồng Huru (thông tin gồm: diện tích, mức sâu, trữ lượng, thời hạn khai thác, địa điểm đổ đất; các biện pháp bảo vệ môi trường và những cam kết khi gây ra những hư hỏng về đường giao thông, công trình xây dựng khác liên quan).

1.4. Cải tạo, sửa chữa những tuyến đường giao thông, công trình xây dựng bị ảnh hưởng do việc vận chuyển máy móc, thiết bị, đất gây ra và chấp hành các quy định có liên quan; tuân thủ các yêu cầu, điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

1.5. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm kỹ thuật, an toàn công trình; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố; đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông trong khu vực dự án, trên đường vận chuyển; sử dụng xe ô tô vận chuyển đất có tải trọng phù hợp theo quy định, đúng tuyến đường và thời gian vận chuyển đã cam kết trong phương án khai thác khoáng sản đã được chấp thuận. Trường hợp có dấu

hiệu không đảm bảo an toàn phải dừng ngay hoạt động khai thác, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và có báo cáo ngay bằng văn bản cho Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND xã Đồng Hưu để xử lý theo quy định của pháp luật.

2. UBND xã Đồng Hưu: Có trách nhiệm chỉ đạo công chức địa chính môi trường, Công an xã thường xuyên giám sát, kiểm tra hoạt động khai thác, mốc giới, vận chuyển đất san lấp của ông Nguyễn Văn Phong; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các hành vi vi phạm của người được cấp phép khai thác đất nếu vi phạm và xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật. Kết quả báo cáo Chủ tịch UBND huyện và gửi Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, theo dõi.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan giao mốc khu vực khai thác khoáng sản đất san lấp của Nguyễn Văn Phong.

4. Công an huyện: Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường kiểm tra mốc giới khu vực khai thác đất san lấp trong suốt quá trình hoạt động; quản lý lượng phương tiện vận chuyển đất và thời gian thực hiện, quản lý môi trường, giao thông; trường hợp thực hiện khai thác vượt ra ngoài phạm vi diện tích, độ sâu cho phép thì thiết lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính, đồng thời đình chỉ hoạt động và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả theo quy định pháp luật.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Văn phòng HĐND và UBND huyện, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Chi cục Thuế khu vực Tân Yên - Yên Thế, Công an huyện, UBND xã Đồng Hưu, ông Nguyễn Văn Phong và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở TN&MT tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Tuyên

PHỤ LỤC

**Vị trí, tọa độ khu vực khai thác khoáng sản đất san lấp
của ông Nguyễn Văn Phong tại thôn Trại Tre, xã Đồng Hưu**
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /4/2024 của UBND huyện Yên Thế)

| Địa điểm | Điểm góc | Hệ tọa độ VN-2000 | | Diện tích (m ²) |
|--|----------|--|--------|-----------------------------|
| | | Kinh tuyến trực 107 ⁰ , múi chiều 3 ⁰ | | |
| | | X(m) | Y(m) | |
| thửa đất của hộ gia đình ông Nguyễn Văn Phong thuộc địa phận thôn Trại Tre, xã Đồng Hưu, huyện Yên Thế | 1 | 2376939 | 417399 | 1.173 |
| | 2 | 2376963 | 417399 | |
| | 3 | 2376972 | 417410 | |
| | 4 | 2376968 | 417436 | |
| | 5 | 2376929 | 417430 | |
| | 6 | 2376929 | 417420 | |
| | 7 | 2376938 | 417420 | |